TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2023/QĐCNHGT- DS

T, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đặng Duy N, anh Đỗ Văn H, chị Hoàng Thị Thanh T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 15 tháng 3 năm 2023 của ông Đặng Duy N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông Đặng Duy N.- sinh năm 1964

Trú tại: Khu 15, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Người bị kiện: Anh Đỗ Văn H- sinh năm 1978

Chị Hoàng Thị Thanh T1- sinh năm 1983 (Là vợ anh H)

Đều trú tại: Khu 16, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

* Vợ chồng anh Đỗ Văn H, chị Hoàng Thị Thanh T1 có trách nhiệm trả cho ông Đặng Duy N số còn nợ là 82.000.000đ (Tám mươi hai triệu đồng) tiền gốc và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền lãi, tổng cộng là 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng).

* Thời hạn anh H, chị T1 phải trả nợ cho ông N như sau:

- Từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023 (06 tháng) , mỗi tháng trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

- Từ tháng 10/2023 đến tháng 3/2024 (06 tháng), mỗi tháng trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Từ tháng 4/2024 đến tháng 9/2024 (06 tháng), mỗi tháng trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày trả tiền là ngày 25 hàng tháng.

Nếu quá thời hạn trả nợ đã cam kết, anh Hải và chị T1 không trả đủ số tiền theo thỏa thuận, thì kể từ khi ông N có đơn yêu cầu thì hành áncho đến khi thi hành án xong, anh Hải và chị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa